

Ngày 30/06/2025	7,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	6.9%	0%

	Q2/25	
ROE	5.5%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q2/25		
DT thuần	713	QoQ ▲ 405 ▲ 132%	YoY ▲ 104 ▲ 17.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,021	YoY ▲ 15.0 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	21.0	QoQ ▲ 13.7 ▲ 187%	YoY ▲ 2.60 ▲ 14.3%
	tỷ VNĐ		

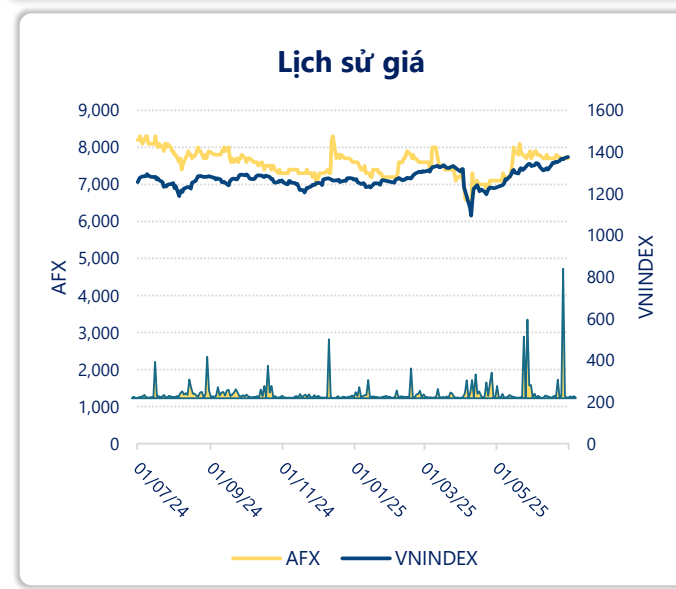
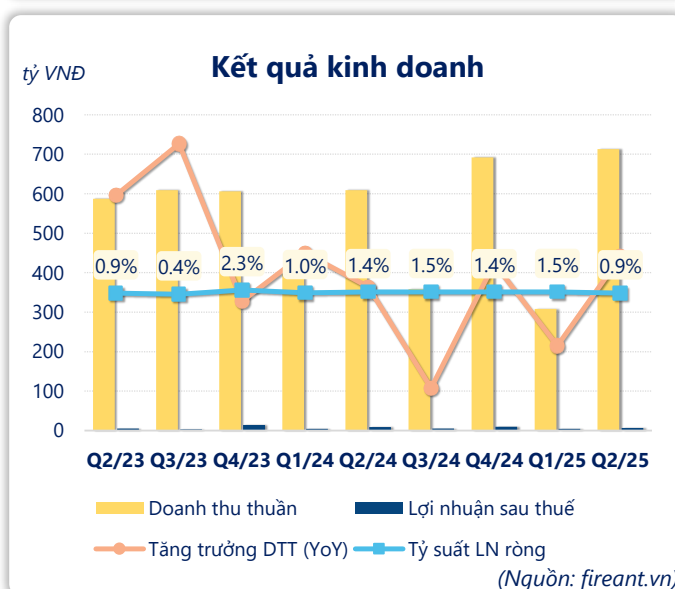
	6T 2025	
LN gộp	28.4	YoY ▼ 9.90 ▼ 26.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	8.24	QoQ ▲ 6.03 ▲ 273%	YoY ▼ 3.06 ▼ 27.0%
	tỷ VNĐ		

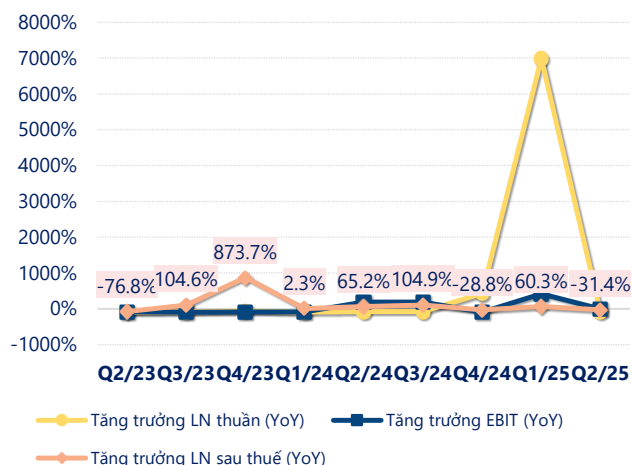
	6T 2025	
LN thuần	10.5	YoY ▼ 5.60 ▼ 35.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	6.37	QoQ ▲ 1.70 ▲ 36.4%	YoY ▼ 2.40 ▼ 27.3%
	tỷ VNĐ		

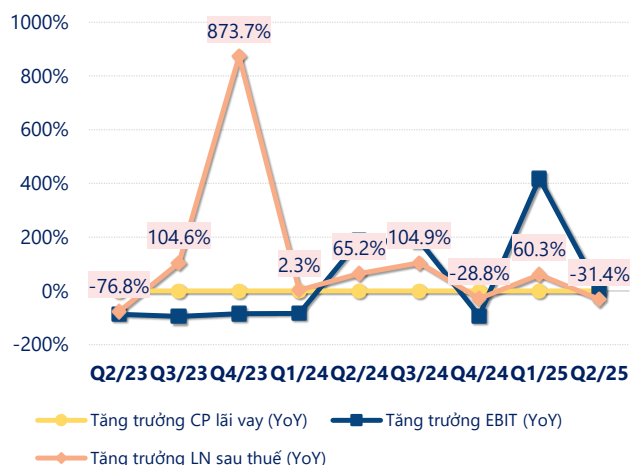
	6T 2025	
LN sau thuế	11.0	YoY ▼ 1.90 ▼ 14.3%
	tỷ VNĐ	



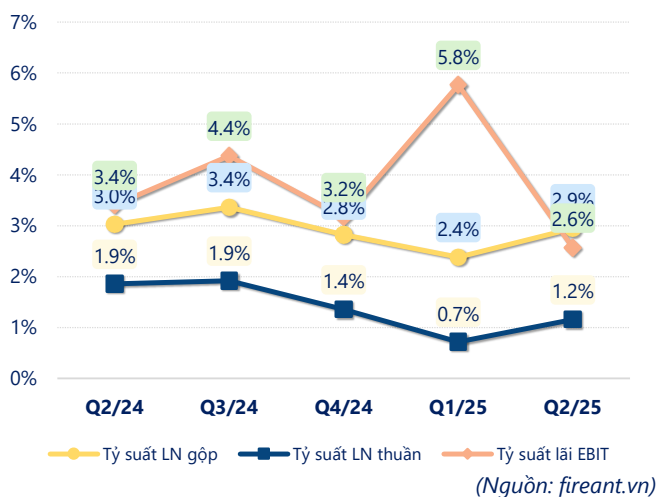
Tăng trưởng lợi nhuận



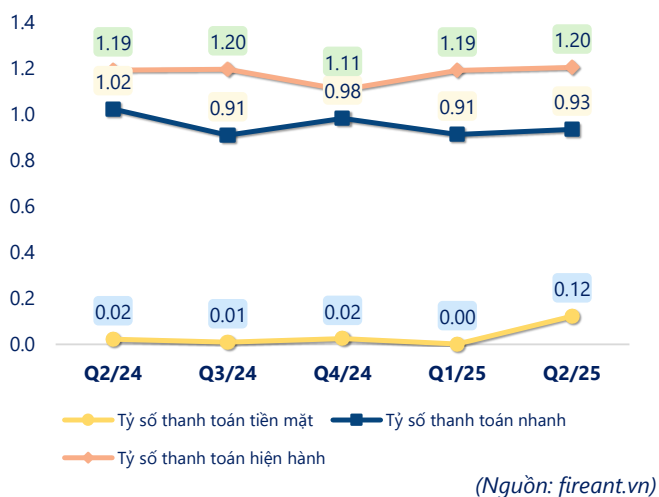
Tăng trưởng chi phí



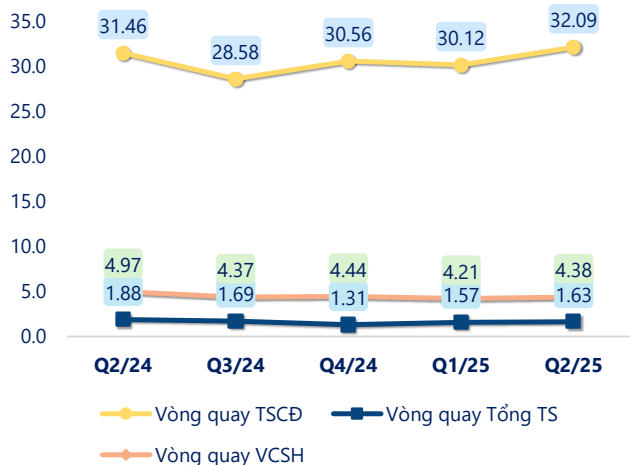
Tỷ suất lợi nhuận



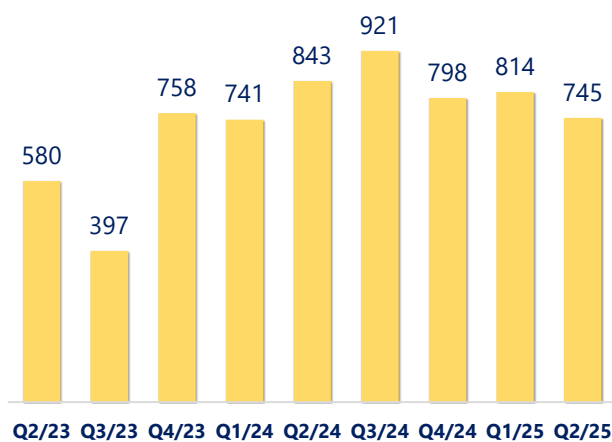
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	713	609	17.1%	1,021	1,006	1.5%
Giá vốn hàng bán	692	591	17.1%	993	968	2.6%
Lợi nhuận gộp	21.0	18.4	14.3%	28.4	38.3	-26.0%
Doanh thu HĐTC	5.41	11.2	-51.7%	22.8	12.3	84.5%
Chi phí TC	10.9	9.71	11.8%	28.3	20.1	40.7%
Chi phí lãi vay	10.4	9.69	7.0%	22.3	19.8	12.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.95	2.47	60.0%	6.67	4.87	37.0%
Chi phí QLDN	3.38	6.18	-45.3%	5.66	9.54	-40.7%
LN thuần từ HĐKD	8.24	11.3	-27.0%	10.5	16.1	-35.2%
Lợi nhuận khác	-0.30	-0.24	-24.8%	3.33	-0.24	1513%
LN trước thuế	7.95	11.1	-28.4%	13.8	15.9	-13.3%
Lợi nhuận sau thuế	6.37	8.77	-27.3%	11.0	12.9	-14.3%
LNST của CĐ cty mẹ	6.37	8.77	-27.3%	11.0	12.9	-14.3%

(Nguồn: fireant.vn)

